

Số: 287/BC-UBND

Vinh Phong, ngày 25 tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp

Căn cứ Công văn số 4442/STP-VP ngày 24/6/2026 của Sở Tư pháp về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp. UBND xã Vinh Phong báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

- 1. Về tính năng, chức năng:** Gửi kèm Phụ lục I.
- 2. Về kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ:** Gửi kèm Phụ lục II.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

UBND xã đã tập trung rà soát, hoàn thành việc tạo lập tài khoản người sử dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp; chủ động nghiên cứu tài liệu hướng dẫn sử dụng về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để sử dụng thành thạo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp nhằm đảm bảo quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thông suốt, liền mạch, ... Sau một thời gian thực hiện, hệ thống bước đầu đã vận hành, tiếp nhận thành công các hồ sơ thủ tục hành chính trong các lĩnh vực ngành Tư pháp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình vận hành hệ thống một số khó khăn, vướng mắc như:

- Tình trạng hệ thống hoạt động chậm, chưa ổn định, có thời điểm xảy ra quá tải, gây gián đoạn việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ.
- Một số chức năng chưa hoàn thiện hoặc chưa phù hợp với thực tiễn như: chưa hỗ trợ đầy đủ thao tác nghiệp vụ (đính kèm nhiều tệp, chỉnh sửa hồ sơ, rút hồ sơ), phát sinh lỗi trong quá trình bổ sung hồ sơ, gia hạn xử lý chưa cập nhật chính xác tiến độ, hoặc mất dữ liệu tệp đính kèm trong một số trường hợp.
- Cấu hình phí, lệ phí chưa phù hợp (nộp phí, lệ phí giai đoạn nộp hồ sơ nhưng phần mềm cấu hình nộp phí, lệ phí ở giai đoạn tiếp nhận hồ sơ).

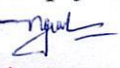
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CẦN NÂNG CẤP, HOÀN THIỆN

Từ những khó khăn nêu trên, UBND xã có một số kiến nghị:

- Nâng cấp hệ thống, bổ sung và điều chỉnh các chức năng nghiệp vụ, tăng cường cán bộ kỹ thuật hỗ trợ địa phương.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm khai thác hiệu quả các tính năng của hệ thống.

Duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tư pháp và địa phương trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị cũng là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng vận hành hệ thống, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp của UBND xã Vĩnh Phong./. 

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- CT và PCT UBND;
- LĐVP và NCTH;
- Lưu: VT, ltnbich.



Nguyễn Văn Sỹ

Phụ lục I
CÁC TÍNH NĂNG TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT TTHC
TẬP TRUNG CỦA BỘ TƯ PHÁP

TT	Thành phần	Mô tả	Đánh giá
I. Tính năng, chức năng			
1.	Đăng nhập bằng tài khoản VNeID	- Tích hợp đăng nhập một lần, xác thực định danh điện tử bằng tài khoản VNeID.	Phù hợp
2.	Quản lý tài khoản	- Quản lý tài khoản. Quản lý nhóm người dùng, người dùng và thực hiện phân quyền.	Phù hợp
3.	Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính		
	Tiếp nhận hồ sơ nộp trực tuyến	- Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ công dân nộp hồ sơ từ Cổng DVCQG	Phù hợp
	Tiếp nhận hồ sơ nộp trực tiếp	- Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại quầy	Phù hợp
	Tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	- Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Phù hợp
	Từ chối tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ từ chối tiếp nhận hồ sơ của công dân hệ thống có hình thành file từ chối tự động	Đề nghị bổ sung chức năng từ chối tiếp nhận cho công chức xử lý
	Yêu cầu bổ sung hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ Yêu cầu bổ sung hồ sơ của công dân hệ thống có hình thành file yêu cầu bổ sung tự động	Đề nghị khi yêu cầu bổ sung hồ sơ thì hồ sơ sẽ trở về trạng thái chờ tiếp nhận ở tài khoản Bộ phận tiếp nhận hồ sơ, để khi công dân bổ sung hồ sơ Bộ phận tiếp nhận

TT	Thành phần	Mô tả	Đánh giá
			sẽ thực hiện đính kèm file còn thiếu vào thành phần hồ sơ, công dân không cần vào tài khoản cá nhân để thực hiện bổ sung
4.	Thanh toán trực tuyến	- Công dân thanh toán trực tuyến khi nộp hồ sơ từ Cổng DVCQG - Công dân thanh toán trực tuyến từ HTTT giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp - Trạng thái, biên lai thanh toán được tự động cập nhật về hồ sơ giải quyết TTHC	Công dân thanh toán trực tuyến khi nộp hồ sơ từ Cổng DVCQG
5.	Số hóa, ký số	- Ký số thành phần hồ sơ, có thể ký từng file hoặc ký nhiều file trong một lần ký	phù hợp
6.	Chuyển hồ sơ đến cơ quan/bộ phận thụ lý hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ tới bộ phận thụ lý - Cán bộ thụ lý trình Lãnh đạo phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC - Lãnh đạo chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Văn thư	- Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ tới bộ phận thụ lý - Cán bộ thụ lý chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
7.	Giải quyết thủ tục hành chính		
	Phân công cán bộ, công chức, viên chức xử lý	- Phân công cán bộ xử lý; thẩm định nội dung, tính hợp lệ của hồ sơ tại đơn vị chuyên môn; lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến phối hợp của các Sở/Ban/Ngành liên quan đối với hồ sơ liên thông; trình lãnh đạo phòng/đơn vị xem xét kết quả thẩm định.	phù hợp
	Quản lý thông tin thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến	- Cán bộ thụ lý, thẩm định hồ sơ có thể lấy ý kiến từ	phù hợp

TT	Thành phần	Mô tả	Đánh giá
		các đơn vị khác hoặc các cán bộ khác	
	Gửi văn bản xin lỗi, gia hạn thời gian giải quyết	- Cán bộ chọn gửi văn bản xin lỗi, gia hạn thời gian giải quyết tới công dân qua DVC QG	phù hợp
	Tạm dừng xử lý hồ sơ	- Cán bộ thụ lý, thẩm định hồ sơ có thể tạm dừng xử lý hồ sơ. hồ sơ sẽ không tính thời gian tạm dừng	phù hợp
8.	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	- Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo UBND cấp xã, lãnh đạo Sở Tư pháp, lãnh đạo UBND cấp tỉnh ký số kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư	phù hợp
9.	Văn thư phát hành kết quả	- Văn thư ký số phát hành, chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa để trả cho tổ chức, cá nhân.	phù hợp
10.	Trả kết quả hồ sơ	- Trả kết quả điện tử vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân (công khai file số hóa) - Cập nhật thông tin khi trả kết quả giấy (công dân nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính)	phù hợp
11.	Quản trị		
	Quản lý quy trình xử lý hồ sơ	- Quản trị cấp tỉnh (Sở Tư pháp) thiết lập các bước trong quy trình điện tử giải quyết hồ sơ (thẩm định, trình lãnh đạo, phê duyệt, lấy ý kiến phối hợp,...) phù hợp với đặc điểm tổ chức, thẩm quyền của từng địa phương trên cơ sở điều chỉnh quy trình mẫu Bộ Tư pháp đã cấu hình trước trên Hệ thống	phù hợp

TT	Thành phần	Mô tả	Đánh giá
	Quản lý phí/lệ phí thủ tục hành chính	- Quản trị cấp tỉnh (Sở Tư pháp) cấu hình thông tin phí, lệ phí phù hợp với chính sách tại địa phương (miễn phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến, thu phí trước, thu phí sau,...)	phù hợp
12.	Báo cáo thống kê	- 36 mẫu báo cáo: Thống kê tình hình xử lý hồ sơ theo đơn vị; Báo cáo về việc thu phí, lệ phí của đơn vị, Hồ sơ nhận trong kỳ, Hồ sơ không giải quyết,...	phù hợp
13.	SMS Brandname/Email	- Gửi thông báo tới người yêu cầu thực hiện TTHC qua tin nhắn SMS và email (chỉ thực hiện được khi địa phương cung cấp SMS Brandname)	phù hợp
14.	Trợ lý ảo hỗ trợ giải đáp vướng mắc	- Tích hợp chatbot AI cho phép hỗ trợ cán bộ, công chức giải đáp các thắc mắc về thao tác trên hệ thống.	phù hợp
15.	Cấp bản sao điện tử	- Thực hiện đầy đủ quy trình cấp bản sao điện tử: tiếp nhận, cấp số, ghép mẫu lời chứng, ký số...	phù hợp
II. Kết nối, chia sẻ			
II.1. Hệ thống nền tảng			
1	Cổng Dịch vụ công quốc gia	- Đồng bộ hồ sơ TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo thời gian thực.	phù hợp
2	Biên lai điện tử	- Kết nối với đơn vị cung cấp biên lai điện tử để phát hành biên lai điện tử	phù hợp
3	Cổng thanh toán tập trung	- Kết nối với Nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các đơn vị thiết lập thông tin Tài khoản thụ	phù hợp

TT	Thành phần	Mô tả	Đánh giá
		hưởng của đơn vị để thực hiện thu phí, lệ phí trực tuyến theo quy định.	
4	Dịch vụ bưu chính công ích	- Kết nối với Hệ thống quản lý vận đơn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam để cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua bưu chính.	phù hợp
II.2. Phần mềm chuyên ngành			
1	Phần mềm quản lý, đăng ký hộ tịch dùng chung	- Đồng bộ hồ sơ và trạng thái, kết quả giải quyết hồ sơ hộ tịch.	phù hợp
2	Nền tảng Thi hành án dân sự	- Kết nối, trao đổi dữ liệu phục vụ giải quyết các TTHC lĩnh vực thi hành án dân sự trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung.	
3	Hệ thống thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm	- Kết nối với Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm bằng phương thức điều hướng.	
II.3. Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tái sử dụng dữ liệu (theo NQ 66.7/2025/NQ-CP)			
1	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	- Kết nối dữ liệu phục vụ thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu.	phù hợp
2	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	- Kết nối dữ liệu phục vụ thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu.	phù hợp
3	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Kết nối dữ liệu phục vụ thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu.	phù hợp
4	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	- Kết nối dữ liệu phục vụ thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu.	phù hợp
5	Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội	- Kết nối dữ liệu phục vụ thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu.	phù hợp

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI TRÊN HỆ THỐNG
THÔNG TIN GIẢI QUYẾT TTHC TẬP TRUNG CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Vĩnh Phong)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
Bồi thường nhà nước (7 thủ tục)			
1	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	phù hợp
2	2.002191	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	phù hợp
3	2.002192	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	phù hợp
4	2.002193	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (cấp tỉnh)	phù hợp
5	2.002194	Phục hồi danh dự (cấp trung ương)	phù hợp
6	2.002195	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp trung ương)	phù hợp
7	2.002196	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (cấp trung ương)	phù hợp
Chứng thực (12 thủ tục)			
8	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	phù hợp
9	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	phù hợp
10	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	phù hợp
11	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	phù hợp
12	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	phù hợp
13	2.000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	phù hợp

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
14	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	phù hợp
15	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	phù hợp
16	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	phù hợp
17	2.001019	Chứng thực di chúc	phù hợp
18	2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	phù hợp
19	2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	phù hợp
Công chứng (29 thủ tục)			
20	1.013802	Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam	
21	1.013803	Bổ nhiệm công chứng viên	
22	1.013804	Bổ nhiệm lại công chứng viên	
23	1.013805	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	
24	1.013806	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	
25	1.013807	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	
26	1.013808	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
27	1.01381	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
28	1.013812	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
29	1.013816	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
30	1.013818	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
31	1.01383	Cấp lại Thẻ công chứng viên	
32	1.013832	Thu hồi Thẻ công chứng viên	
33	1.013834	Thành lập Văn phòng công chứng	
34	1.013835	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	
35	1.013836	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	
36	1.013837	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	
37	1.013839	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	
38	1.01384	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	
39	1.013842	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	
40	1.013843	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	
41	1.013846	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	
42	1.013848	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	
43	1.013849	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	
44	1.013852	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	
45	1.013853	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	
46	1.013856	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	
47	1.013859	Cấp thẻ công chứng viên	
48	3.000444	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	
Giám định tư pháp (12 thủ tục)			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
49	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	
50	1.001122	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	
51	1.001162	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
52	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh	
53	1.009831	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp Trung ương	
54	1.009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	
55	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	
56	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	
57	2.000581	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	
58	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	
59	2.00089	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	
60	2.000894	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	
Hòa giải thương mại (13 thủ tục)			
61	1.008907	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	
62	1.008908	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
63	1.008909	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	
64	1.00891	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
65	1.008911	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
66	1.008913	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	
67	1.008914	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
68	1.008915	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập	
69	1.008916	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh	
70	1.009283	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (cấp tỉnh)	
71	1.009284	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	
72	2.000515	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	
73	2.001716	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
Hòa giải ở cơ sở (5 thủ tục)			
74	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	phù hợp
75	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	phù hợp

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
76	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	phù hợp
77	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	phù hợp
78	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	phù hợp
Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (1 thủ tục)			
79	1.005464	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	
Hộ tịch (41 thủ tục)			
80	1.000080	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	phù hợp
81	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	phù hợp
82	1.000110	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	phù hợp
83	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	phù hợp
84	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	phù hợp
85	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	phù hợp
86	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	phù hợp
87	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	phù hợp
88	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	phù hợp
89	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	phù hợp
90	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	phù hợp
91	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	phù hợp
92	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	phù hợp
93	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	phù hợp
94	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	phù hợp
95	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	phù hợp
96	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	phù hợp
97	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	phù hợp
98	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	phù hợp

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
99	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	phù hợp
100	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	phù hợp
101	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	phù hợp
102	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	phù hợp
103	1.005461	Đăng ký lại khai tử	phù hợp
104	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	phù hợp
105	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	phù hợp
106	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	phù hợp
107	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	phù hợp
108	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	phù hợp
109	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	phù hợp
110	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	phù hợp
111	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	phù hợp
112	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	phù hợp
113	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	phù hợp
114	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	phù hợp
115	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	phù hợp
116	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	phù hợp
117	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	phù hợp

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
118	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	phù hợp
119	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	phù hợp
120	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	phù hợp
Luật sư (34 thủ tục)			
121	1.000688	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	
122	1.000828	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	
123	1.001928	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	
124	1.001979	Cấp lại Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
125	1.001993	Cấp lại Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài	
126	1.00201	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
127	1.002032	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
128	1.002055	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
129	1.002079	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	
130	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
131	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	
132	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
133	1.002198	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
134	1.002218	Hợp nhất công ty luật	
135	1.002234	Sáp nhập công ty luật	
136	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
137	1.002384	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
138	1.002398	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	
139	1.002528	Thay đổi nội dung giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
140	1.002544	Hợp nhất công ty luật nước ngoài	
141	1.002563	Sáp nhập công ty luật nước ngoài	
142	1.002637	Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam	
143	1.002649	Chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam	
144	1.002676	Thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư của Liên đoàn luật sư Việt Nam	
145	1.002697	Gia hạn Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài	
146	1.002911	Cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài	
147	1.002943	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động	
148	1.008614	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	
149	1.008624	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	
150	1.008628	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	
151	1.008709	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	
152	2.000851	Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài	
153	2.000854	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam	
154	2.000885	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
Nuôi con nuôi (13 thủ tục)			
155	1.000532	Thủ tục Gia hạn giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	
156	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
157	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
158	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
159	1.003198	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	
160	1.003236	Thủ tục Sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	
161	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	
162	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	
163	1.005133	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	
164	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
165	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
166	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	
167	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
Quản tài viên (10 thủ tục)			
168	1.0016	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	
169	1.001633	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
		sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
170	1.001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
171	1.002626	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
172	1.002681	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	
173	1.008727	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
174	1.014965	Thủ tục Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân	
175	1.014966	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	
176	2.001117	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	
177	2.00113	Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	
Quốc tịch (5 thủ tục)			
178	1.005136	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
179	2.001895	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	
180	2.002036	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
181	2.002038	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
182	2.002039	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
Thi hành án dân sự (6 thủ tục)			
183	1.002270	Xác nhận kết quả thi hành án (cấp tỉnh)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
184	1.002520	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án (cấp tỉnh)	
185	1.002548	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án (cấp tỉnh)	
186	1.003009	Đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án (cấp tỉnh)	
187	1.003091	Yêu cầu thi hành án dân sự (cấp tỉnh)	
188	1.003201	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên (cấp tỉnh)	
Thừa phát lại (17 thủ tục)			
189	1.008921	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài	
190	1.008922	Bổ nhiệm Thừa phát lại	
191	1.008923	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	
192	1.008924	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	
193	1.008925	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	
194	1.008926	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	
195	1.008927	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	
196	1.008928	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	
197	1.008929	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	
198	1.008930	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
199	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	
200	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
201	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
202	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
203	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
204	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	
205	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	
Trọng tài thương mại (13 thủ tục)			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
206	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
207	1.001609	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
208	1.008885	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	
209	1.008886	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
210	1.008887	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	
211	1.008888	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
212	1.008889	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
213	1.00889	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
214	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
215	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
216	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
217	2.000819	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	
218	2.000822	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	
Trợ giúp pháp lý (12 thủ tục)			
219	1.001233	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
220	2.000518	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
221	2.000587	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
222	2.000592	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	
223	2.000596	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
224	2.000829	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	
225	2.000840	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	
226	2.000954	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
227	2.000970	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	
228	2.000977	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	
229	2.001680	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	
230	2.001687	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	
Tư vấn pháp luật (6 thủ tục)			
231	1.00039	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	
232	1.000404	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	
233	1.000426	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	
234	1.000588	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	
235	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đánh giá
236	1.000627	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	
Đăng ký biện pháp bảo đảm (6 thủ tục)			
237	1.011435	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hàng năm, công trình tạm	
238	1.011436	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hàng năm, công trình tạm	
239	1.011437	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hàng năm, công trình tạm	
240	1.011438	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), là cây hàng năm, công trình tạm	
241	1.011439	Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hàng năm, công trình tạm	
242	1.011440	Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hàng năm, công trình tạm	
Đấu giá tài sản (4 thủ tục)			
243	1.000802	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	
244	1.003915	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	
245	2.001225	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	
246	2.002139	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	